

Số: 4309/YCBG-BVĐKBN2  
V/v mời báo giá lựa chọn đơn vị cung  
ứng thuốc Biệt dược gốc tại Nhà thuốc  
Bệnh viện năm 2026 (Lần 2)

Bắc Ninh, ngày 12 tháng 05 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 8350/QĐ-BVĐKBN2 ngày 27/10/2025 của Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc ban hành quy định mua sắm thuốc, thiết bị y tế, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm tại Nhà thuốc bệnh viện (Lần 2);

Căn cứ Thông tư 05/2024-TT-BYT ngày 14/5/2024 của Bộ Y tế quy định danh mục thuốc, thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm được áp dụng hình thức đàm phán giá và quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Quyết định số 4307/QĐ-BVĐKBN2 ngày 12/5/2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc phê duyệt danh mục thuốc biệt dược gốc mua sắm tại Nhà thuốc Bệnh viện năm 2026 (Lần 2).

Thực hiện quy định mua sắm thuốc tại Nhà thuốc bệnh viện của Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2. Bệnh viện đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật báo giá thuốc Biệt dược gốc để lựa chọn đơn vị đủ năng lực, kinh nghiệm cung ứng thuốc cho Nhà thuốc Bệnh viện.

### I) Báo giá thuốc

- 1.1. Danh mục thuốc báo giá: Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm
- 1.2. Mẫu báo giá: Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm
- 1.3. Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, bảo quản thuốc:
  - Địa điểm giao hàng: Giao hàng tại Nhà thuốc bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2, Đường Nguyễn Quyền, Phường Võ Cường, Tỉnh Bắc Ninh.
  - Thuốc được cung cấp theo yêu cầu của Bệnh viện.

- Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu từ Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 (Giao hàng trong giờ hành chính).

1.4. Thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Thời gian dự kiến ký hợp đồng ngày 30/6/2026.

1.5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Không tạm ứng.

- Thanh toán bằng chuyển khoản.

- Thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ ngày hoàn tất các thủ tục thanh toán (hóa đơn, biên bản bàn giao và các chứng từ liên quan) bên mua sẽ chuyển khoản toàn bộ số tiền đã mua hàng hóa cho bên bán. Hình thức, phương thức, thời hạn, chứng từ thanh toán hai bên thống nhất khi thực hiện tại hợp đồng.

1.6. Hồ sơ báo giá bao gồm.

1.6.1. Báo giá: Theo đúng mẫu, ký tên và đóng dấu hợp lệ. Người ký báo giá là người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp, trong trường hợp ủy quyền thì yêu cầu gửi văn bản về ủy quyền. *(Tham khảo mẫu phụ lục 3 đính kèm)*

- Cung cấp đầy đủ thông tin về tên người liên hệ, số điện thoại, địa chỉ email để Bệnh viện liên hệ trong quá trình xét duyệt hồ sơ, thông báo kết quả xét duyệt đơn vị cung ứng, hoàn thiện hợp đồng và ký hợp đồng.

1.6.2. Tài liệu chứng minh tính hợp lệ của Công ty: Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược phạm vi kinh doanh là bán buôn thuốc hoặc sản xuất thuốc. Thông tin về việc đáp ứng hoặc duy trì đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt tùy theo từng loại hình kinh doanh của nhà Công ty như GSP (Thực hành tốt bảo quản thuốc - Đối với cơ sở nhập khẩu trực tiếp thuốc), GDP (Thực hành tốt phân phối thuốc - Đối với cơ sở bán buôn thuốc), GMP (Thực hành tốt sản xuất thuốc - Đối với cơ sở sản xuất thuốc).

1.6.3. Tài liệu chứng minh thuốc đáp ứng yêu cầu kỹ thuật

- Thuốc báo giá được coi là hợp lệ nếu được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam, cụ thể:

+ Thuốc được cấp giấy đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu còn hiệu lực tại Việt Nam.

+ Thuốc thuộc danh mục thuốc Biệt dược gốc được Cục quản lý dược công bố.

+ Thuốc báo giá không bị thu hồi giấy đăng ký lưu hành theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật Dược;

+ Thuốc báo giá không có thông báo thu hồi theo quy định tại Thông tư số 03/2020/TT-BYT ngày 22/1/2020 của Bộ Y tế quy định về chất lượng thuốc nguyên liệu làm thuốc, Thông tư số 38/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ

Y tế quy định về chất lượng dược liệu, vị thuốc cổ truyền, thuốc cổ truyền và Thông tư 32/2025/TT-BYT ngày 01/7/2025 của Bộ Y tế quy định quản lý chất lượng thuốc cổ truyền (trường hợp thu hồi một hoặc một số lô thuốc xác định thì các lô thuốc không bị thu hồi vẫn được phép lưu hành hợp pháp).

- Thuốc phải có tên hoạt chất (thuốc có hoạt chất ở dạng đồng phân hóa học hoặc các dạng muối của hoạt chất mồi báo giá nhưng không làm thay đổi bản chất và chỉ định của thuốc), nồng độ/hàm lượng, đường dùng, dạng bào chế, nhóm thuốc... đáp ứng yêu cầu tại danh mục mồi báo giá và phù hợp với thông tin về thuốc (giấy đăng ký lưu hành, giấy phép nhập khẩu), thông tin về nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP của cơ sở sản xuất tại công văn, quyết định phê duyệt của Cục Quản lý Dược, Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền hoặc được công bố trên Trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược, Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền và các thông tin khác.

- Đối với trường hợp mặt hàng thuốc tham dự báo giá có giấy đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hết hạn hiệu lực trước thời điểm hết hạn báo giá, Công ty có văn bản cam kết đảm bảo cung ứng thuốc theo yêu cầu Bệnh viện.

- Đối với trường hợp giấy phép GMP hết hiệu lực trước thời điểm hết hạn báo giá; Công ty có văn bản cam kết đảm bảo cung ứng thuốc theo yêu cầu của Bệnh viện.

Trong quá trình đánh giá báo giá và hồ sơ của Công ty nếu các giấy tờ trên được gia hạn hoặc cấp mới thì không cần xem xét văn bản cam kết.

Lưu ý: Dạng bào chế trong danh mục mồi báo giá là dạng bào chế quy định tại cột (2) Phụ lục 1 kèm Thông tư 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 về việc Quy định về đấu thầu thuốc tại Cơ sở y tế công lập, theo đó: Các thuốc có dạng bào chế thuộc một trong các dạng bào chế tại Cột số (3) cùng hàng tương ứng với dạng bào chế tại cột số (2) tại Bảng Phụ lục 1 sẽ được chào giá chung và các dạng bào chế thuộc cột số (3) khác hàng được dự vào dạng bào chế cột số (2) nếu có ghi chú " Các dạng bào chế ở mục này được chào giá với các dạng bào chế ở mục ... tương ứng".

1.6.4. Kết quả trúng thầu của thuốc báo giá. Công ty cung cấp Thông báo trúng thầu hoặc Quyết định trúng thầu hoặc Hợp đồng đã ký đối với danh mục báo giá...

1.6.5. Cam kết các nội dung. (Theo mẫu Phụ lục 4 đính kèm)

## **II. Cách thức xét duyệt đơn vị cung ứng**

Bệnh viện xét duyệt đơn vị cung ứng căn cứ vào báo giá và các tài liệu của các công ty cung cấp và tham khảo kết quả trúng thầu còn hiệu lực đến thời điểm dự kiến ký kết hợp đồng trên <https://muasamcong.mpi.gov.vn> để xét duyệt danh mục, đơn giá thuốc và đơn vị cung ứng.

Nguyên tắc:

- Công ty đáp ứng yêu cầu về tính hợp lệ của nhà cung ứng.
- Thuốc báo giá đáp ứng yêu cầu về tính hợp lệ và yêu cầu kỹ thuật của thuốc mồi báo giá.

- Giá thuốc: thuốc được lựa chọn là thuốc có báo giá thấp nhất và có kết quả trúng thầu còn hiệu lực đến thời điểm dự kiến ký hợp đồng.

Trường hợp thuốc có báo giá hợp lệ và đáp ứng yêu cầu mời báo giá, giá bán đáp ứng quy định trên nhưng thiếu tài liệu như tài liệu chứng minh tính hợp lệ của Công ty ...thì Bệnh viện yêu cầu bổ sung để xét duyệt. Trường hợp Công ty không bổ sung tài liệu hoặc Bệnh viện phát hiện hồ sơ không trung thực thì hồ sơ Công ty gửi sẽ bị loại.

### **III) Thông tin yêu cầu báo giá**

3.1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2.

Địa chỉ: Đường Nguyễn Quyền - Phường Võ Cường - Tỉnh Bắc Ninh.

3.2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Nga

- Chức vụ: Văn thư

- Số điện thoại: 02223.821.242

- Địa chỉ email: [bvdkbacninh@gmail.com](mailto:bvdkbacninh@gmail.com)

3.3. Cách thức tiếp nhận:

Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 tiếp nhận Hồ sơ báo giá đối với các mặt hàng thuốc theo cách thức sau:

- *Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 - Đường Nguyễn Quyền - Phường Võ Cường - Tỉnh Bắc Ninh.*

+ Hồ sơ báo giá bằng bản giấy được Niêm phong và ghi bên ngoài hồ sơ: **HỒ SƠ BÁO GIÁ THUỐC BIỆT DƯỢC GỐC NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA BẮC NINH SỐ 2 (LẦN 2)** và 01 USB Biểu mẫu báo giá dạng định dạng file Excel.

3.4. Thời hạn tiếp nhận: Từ ngày 12 tháng 5 năm 2026 đến trước 10 giờ 00 phút ngày 26 tháng 5 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

2.5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 26 tháng 5 năm 2026.

Rất mong được sự phối hợp của các Quý Công ty.

Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 xin trân trọng cảm ơn./.

#### **Nơi nhận :**

- Như kính gửi;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh (đăng tải);
- Cổng thông tin điện tử SYT (đăng tải);
- Phòng Công nghệ thông tin (đăng tải trên website của BV);
- Lưu VT, KD

**GIÁM ĐỐC**

**Hạ Bá Chân**

**PHỤ LỤC 1: DANH MỤC THUỐC BIỆT DƯỢC GỐC MUA SẴM TẠI NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN NĂM 2026 (LẦN 2)**  
*(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 4309/YCBG-BVĐKBN2 ngày 12/5/2026 của Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2)*

<b>STT</b>	<b>Tên thuốc hoặc tương đương</b>	<b>Tên hoạt chất</b>	<b>Nồng độ/hàm lượng</b>	<b>Đường dùng</b>	<b>Dạng bào chế</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Augmentin 1g	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrate); Acid clavulanic (dưới dạng Clavulanat potassium)	875 mg + 125mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	
2	Augmentin 250mg/31,25mg	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrate); Acid clavulanic (dưới dạng Clavulanat potassium)	250mg+ 31,25mg	Uống	Bột pha hỗn dịch uống	Gói	
3	Nexium	Esomeprazole (dưới dạng Esomeprazole magnesi trihydrate)	10mg	Uống	Cốm kháng dịch dạ dày để pha hỗn dịch uống	Gói	
4	Nexium Mups	Esomeprazole (dưới dạng Esomeprazole magnesi trihydrate)	20mg	Uống	Viên nén kháng dịch dạ dày	Viên	
5	Nexium Mups	Esomeprazole (dưới dạng Esomeprazole magnesi trihydrate)	40mg	Uống	Viên nén kháng dịch dạ dày	Viên	

6	Glucophage 500mg	Metformin hydrochlorid	500mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	
7	Ketosteril	Acid (RS)-3-methyl-2-oxovaleric ( $\alpha$ -ketoanalogue to DL-isoleucin), muối calci; Acid 4-methyl-2-oxovaleric ( $\alpha$ -ketoanalogue to Ieucin), muối calci; Acid 2-oxo-3-phenylpropionic ( $\alpha$ -ketoanalogue to Phenylalanin), muối calci; Acid 3-methyl-2-oxobutvric ( $\alpha$ -ketoanalogue to valin), muối calci; Acid (RS)-2-hydroxy-4-methylthio-butyrlic ( $\alpha$ -hydroxyanalogue to DL-methionin), muối calci; L-lysin acetat (tương đương với L-lysin); L-threonin; L-tryptophan; L-histidin; L-tyrosin	Acid (RS)-3-methyl-2-oxovaleric ( $\alpha$ -ketoanalogue to DL-isoleucin), muối calci 67,0 mg; Acid 4-methyl-2-oxovaleric ( $\alpha$ -ketoanalogue to leucin), muối calci 101,0 mg; Acid 2-oxo-3-phenylpropionic ( $\alpha$ -ketoanalogue to phenylalanin), muối calci 68,0 mg; Acid 3-methyl-2-oxobulyric ( $\alpha$ -ketoanalogue to valin). muối calci 86,0 mg; Acid (RS)-2-hydroxy-4-methylthio-butyrlic ( $\alpha$ -hydroxyanalogue to DL-melhionin), muối calci 59,0	Uống	Viên nén bao phim	Viên	

			mg; L-lysin acetat (tương đương với 75 mg L-lysin) 105,00 mg; L-threonin 53,0 mg; L-tryptophan 23,0 mg; L-histidin 38,0 mg; L-tyrosin 30,0 mg				
8	Xatral XL 10mg	Alfuzosin HCl	10mg	Uống	Viên nén phóng thích kéo dài	Viên	
9	Cordarone	Amiodarone	200mg	Uống	Viên nén	Viên	
10	Exforge	Amlodipine (dưới dạng Amlodipine besylate); Valsartan	5mg + 80mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	
11	Augmentin 500mg/62,5mg	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrate); Acid clavulanic (dưới dạng Kali clavulanate)	500mg+ 62,5mg	Uống	Bột pha hỗn dịch uống	Gói	
12	Augmentin 625mg tablets	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrate); Acid clavulanic (dưới dạng Kali clavulanate)	500 mg + 125mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	
13	Pulmicort Respulesr	Budesonid	500mcg/2ml	Hít	Hỗn dịch khí dung dùng để hít	Ống	
14	Symbicort Turbuhaler	Budesonid; Formoterol fumarate dihydrate	(160mcg; 4,5mcg)/liều, ống 60 liều	Hít	Thuốc bột để hít	Ống	
15	Zinnat tablets 500mg	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxime axetil)	500mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	

16	Zinnat tablets 250mg	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxime axetil)	250mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	
17	Broncho-Vaxom children	Chất ly giải vi khuẩn đông khô tiêu chuẩn 20 mg tương đương chất ly giải vi khuẩn đông khô của Haemophilus influenzae, Streptococcus (Diplococcus) pneumoniae, Klebsiella pneumoniae ssp. pneumonia và ssp. ozaenae, Staphylococcus aureus, Streptococcus pyogenes và sanguinis (viridans), Moraxella (Branliamella/Neisseria) catarrhalis 3,5 mg	3,5 mg	Uống	Viên nang cứng	Viên	
18	Duoplavin	Clopidogrel (dưới dạng Clopidogrel hydrogen sulphat); Acid acetylsalicylic	75mg+100mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	
19	Plavix 75mg	Clopidogrel hydrogen sulphate tương đương với Clopidogrel base	75mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	
20	Forxiga	Dapagliflozin (dưới dạng Dapagliflozin propanediol monohydrat)	10mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	
21	No-spa forte	Drotaverine hydrochloride	80mg	Uống	Viên nén	Viên	
22	Avodart	Dutasteride	0,5mg	Uống	Viên nang mềm	Viên	

23	Duodart	Dutasteride; Tamsulosin hydrochloride	0,5mg+0,4mg	Uống	Viên nang cứng	Viên	
24	Lixiana	Edoxaban (dưới dạng Edoxaban tosilat)	60mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	
25	Lixiana	Edoxaban (dưới dạng Edoxaban tosilat)	30mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	
26	Lovenox	Enoxaparin natri	4000 anti-Xa IU/0,4ml (40mg/0,4ml)	Tiêm	Dung dịch tiêm	Bơm tiêm	
27	Lovenox	Enoxaparin natri	6000 anti-Xa IU/0,6ml (60mg/0,6ml)	Tiêm	Dung dịch tiêm	Bơm tiêm	
28	Nexium	Esomeprazole	40mg	Tiêm/Tiêm truyền	Bột pha dung dịch tiêm/truyền tĩnh mạch	Lọ	
29	Lipanthyl NT 145mg	Fenofibrat	145mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	
30	Neurontin	Gabapentin	300mg	Uống	Viên nang cứng	Viên	
31	Diamicon MR 60mg	Gliclazide	60mg	Uống	Viên nén phóng thích có kiểm soát	Viên	
32	Diamicon MR 30mg	Gliclazide	30mg	Uống	Viên nén phóng thích có kiểm soát	Viên	
33	Elthon 50m	Itoprid hydrochloride	50mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	
34	Procoralan 5m	Ivabradin (dưới dạng Ivabradin hydrochloride) 5mg	5mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	
35	Procoralan 7.5mg	Ivabradin (dưới dạng Ivabradin hydrochloride)	7,5mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	

		7,5mg					
36	Procoralan 7.5mg	Lactulose	10g/15ml	Gói	Dung dịch uống	Gói	
37	Tavanic	Levofloxacin	500mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	
38	Emla	Lidocain; Prilocain	125mg/5g + 125mg/5g	Dùng ngoài	kem bôi	Tuýp	
39	Depo-Medrol	Methylprednisolon acetat	40mg/ ml	Tiêm	hỗn dịch tiêm	Lọ	
40	Medrol	Methylprednisolone	16mg	Uống	Viên	Viên nén	
41	Medrol	Methylprednisolone	4mg	Uống	Viên	Viên nén	
42	Betaloc Zok 50mg	Metoprolol succinat (tương đương với 50mg metoprolol tartrate hoặc 39mg metoprolol)	47,5mg	Uống	Viên nén phóng thích kéo dài	Viên	
43	Depakine Chrono	Natri Valproate+Acid Valproic	333mg + 145mg	Uống	Viên nén bao phim phóng thích kéo dài	Viên	
44	Nimotop	Nimodipin	30mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	
45	Coversyl 5mg	Perindopril arginine (tương ứng với 3,395mg perindopril) 5mg	5mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	
46	Daflon 500mg	Phân đoạn flavonoid vi hạt tinh chế ứng với: Diosmin 90%; Các flavonoid biểu thị bằng hesperidin 10%	450mg+ 50mg	uống	viên nén bao phim	viên	

47	Jasugrel	Prasugrel (dưới dạng prasugrel hydroclorid)	10mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	
48	Seroquel XR	Quetiapin (dưới dạng Quetiapin fumarat)	50mg	Uống	Viên nén phóng thích kéo dài	Viên	
49	Crestor 20mg	Rosuvastatin (dưới dạng Rosuvastatin calci)	20mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	
50	Crestor 10mg	Rosuvastatin (dưới dạng Rosuvastatin calci)	10mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	
51	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Salmeterol (dạng xinafoate micronised); Fluticasone propionate (dạng micronised)	(25mcg + 125mcg)/ liều xịt, 120 liều	Hít qua đường miệng	Hỗn dịch hít qua đường miệng (dạng phun sương)	Bình xịt	
52	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate): Fluticason propionat	(50mcg + 250mcg)/ liều hít, 60 liều	Hít qua đường miệng	Bột hít phân liều	Hộp	
53	Brilinta	Ticagrelor	90mg	Uống	Viên	Viên	
54	Tobrex	Tobramycin	3mg/1ml, Lọ 5ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	Lọ	
55	Tobradex	Tobramycin, dexamethasone	(3mg + 1mg)/g, Tuýp 5g	Tra mắt	Mỡ tra mắt	Tuýp	
56	Vastarel OD 80mg	Trimetazidin dihydrochloride	80mg	Uống	Viên nang cứng giải phóng kéo dài	Viên	
57	Vastarel MR	Trimetazidin dihydrochloride	35mg	Uống	Viên nén bao phim giải phóng có kiểm soát	Viên	
58	Diovan 80	Valsartan	80 mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	
59	Co-Diovan 80/12,5	Valsartan, Hydrochlorothiazide	80mg + 12,5mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	

60	Oflovid	Ofloxacin	0,3%, 5 ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ	
61	Ventolin Inhaler	Salbutamol (dưới dạng Salbutamol sulfate)	100mcg/liều xịt	Đường hô hấp	Hỗn dịch xịt qua bình định liều điều áp	Bình xịt	
	<b>Tổng: 61 khoản</b>						

## PHỤ LỤC 2. MẪU BÁO GIÁ THUỐC BIỆT DƯỢC GỐC

(Kèm theo Yêu cầu cung cấp báo giá số 4309/YCBG-BVĐKBN2 ngày 12/5/2026 của Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2)

Tên công ty báo giá:.....

Địa chỉ: .....

Email: .....

Số điện thoại liên hệ: .....

### BÁO GIÁ THUỐC BIỆT DƯỢC GỐC

Kính gửi: Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2

#### 1. Báo giá thuốc

STT	STT theo yêu cầu báo giá	Tên thuốc	Tên hoạt chất/ thành phần	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm TCKT	Hạn dùng/ Tuổi thọ	Số đăng ký /GPNK	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá bán (đã bao gồm VAT) (VND)
1														
2														
...														

(Báo giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).... và các khoản chi phí khác có liên quan, bên mua không phải trả thêm bất kỳ khoản chi phí nào)

2. Báo giá có hiệu lực 90 ngày kể từ ngày kê từ ngày 26/5/2026

3. Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm về việc cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp

....., ngày .... tháng....năm....

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY**

*((Ký tên, đóng dấu (nếu có))*

### PHỤ LỤC 3 GIẤY ỦY QUYỀN

Hôm nay, ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_, tại \_\_\_

Tôi là \_\_\_\_\_ [ghi tên, số căn cước hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của Công ty], là người đại diện theo pháp luật của \_\_\_\_\_ [ghi tên Công ty] có địa chỉ tại \_\_\_\_\_ [ghi địa chỉ của Công ty] bằng văn bản này ủy quyền cho \_\_\_\_\_ [ghi tên, số căn cước hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia báo giá các thuốc cho Nhà thuốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2.

Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 trong quá trình tham gia báo giá, kể cả văn bản đề nghị bổ sung tài liệu;

- Tham gia quá trình hoàn thiện hợp đồng;
- Ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư nếu được lựa chọn<sup>(2)</sup>

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của \_\_\_\_\_ [ghi tên Công ty]. \_\_\_\_\_ [ghi tên người đại diện theo pháp luật của Công ty] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do \_\_\_\_\_ [ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày \_\_\_\_\_ đến ngày \_\_\_\_\_<sup>(3)</sup>. Giấy ủy quyền này được lập thành \_\_\_\_\_ có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ \_\_\_\_\_ bản, người được ủy quyền giữ \_\_\_\_\_ bản, Bên mời thầu giữ \_\_\_\_\_ bản.

....., ngày ... tháng .... năm .....

**Người được ủy quyền**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng  
dấu (nếu có)]*

....., ngày ... tháng .... năm .....

**Người ủy quyền**

*[ghi tên người đại diện theo pháp  
luật của nhà cung cấp, chức danh,  
ký tên và đóng dấu]*

#### **Ghi chú:**

(1) Trường hợp ủy quyền thì Công ty phải scan đính kèm Giấy ủy quyền trên Hệ thống cùng với Hồ sơ báo giá. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của Công ty cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của Công ty để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử

*dùng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của Công ty hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.*

*(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có thể bổ sung thêm các nội dung ủy quyền khác.*

*(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia đấu thầu*

**PHỤ LỤC 4:**  
**CAM KẾT CỦA CÔNG TY**

\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Tên Công ty: \_\_\_\_\_ [Ghi tên đầy đủ của Công ty]

Kính gửi: Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2

Sau khi nghiên cứu thư mời báo giá các mặt hàng thuốc của Nhà thuốc bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2, chúng tôi xin cam kết và thực hiện đầy đủ những nội dung theo yêu cầu của Bệnh viện như sau:

1. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản. Hạch toán tài chính độc lập. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Cung ứng kịp thời, chính xác, đủ về số lượng thuốc Bệnh viện gọi hàng (trong thời gian chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được dự trữ của bên mua (Thời gian cụ thể Công ty và đơn vị mua hàng thoả thuận trong khi hoàn thiện Hợp đồng). Bên mua có thể dự trữ hàng đột xuất khi cần thiết phục vụ kịp thời cho công tác khám bệnh, chữa bệnh), đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng như đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền trong thời gian hiệu lực của hợp đồng.

3. Trong trường hợp giấy phép lưu hành hoặc Giấy phép nhập khẩu hay hồ sơ gia hạn hiệu lực số đăng ký của thuốc tham dự thầu bị hết hạn, chúng tôi xin đảm bảo sẽ cung cấp văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc tuân thủ theo đúng các quy định.

4. Thuốc phải còn nguyên bao bì đóng gói. Thuốc cung cấp có nhãn đúng qui định về nhãn thuốc, có tờ hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt Nam. Có phiếu kiểm nghiệm cho từng lô thuốc theo quy định, có giấy báo lô và hạn dùng của thuốc (có thể in trên hóa đơn bán hàng) khi giao hàng; phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng đạt yêu cầu chất lượng theo đúng hồ sơ đăng ký thuốc đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Công ty chịu trách nhiệm về tính chính xác và tính hợp lệ theo luật định đối với phiếu kiểm nghiệm cung cấp cho cơ sở y tế (Trong trường hợp cần thiết, Bệnh viện có quyền yêu cầu cung cấp chứng từ chứng minh tính hợp lệ theo quy định). Trong quá trình cung cấp thuốc, Công ty sẵn sàng cung cấp các giấy tờ xác nhận về xuất xứ, chất lượng thuốc khi có yêu cầu

5. Bảo quản và phân phối thuốc đảm bảo đúng yêu cầu quy định về GSP, GDP trong suốt quá trình vận chuyển tới kho của khoa Dược, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh.

6. Về hạn sử dụng của thuốc tại thời điểm giao hàng.  
Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 năm trở lên, 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm. Trong trường hợp hạn sử dụng của thuốc không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có thuốc phục vụ nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh, căn cứ tình hình thực tế, Chủ đầu tư quyết định hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính đến thời điểm thuốc

cung ứng cho cơ sở y tế và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên, phải đảm bảo còn hạn sử dụng khi sử dụng thuốc cho bệnh nhân.

7. Cam kết thu hồi thuốc vô điều kiện kể cả khi hợp đồng đã chấm dứt nếu thuốc đã giao không đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật như đã chào thầu, hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mời thầu, và đền bù mọi chi phí có liên quan.

8. Cam kết hồ sơ tài liệu cung cấp đều trung thực và nếu phát hiện hồ sơ giả mạo thì Công ty chịu hoàn toàn chịu trách nhiệm.

**Đại diện hợp pháp của Công ty**  
*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*